

Số: 43/2022/QĐST - HNGĐ

Long Hồ, ngày 04 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ - TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Tấn P

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn N
2. Ông Nguyễn Thanh P

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hồ Quế T - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện LH.

Căn cứ vào Điều 212, 213, 235 và Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 59, 62, 81, 82, 83, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 228/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2021 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1983

Địa chỉ: 45/3 ấp AP B, xã LA, huyện LH, tỉnh VL

2. Bị đơn: Anh Mai Thanh T, sinh năm 1979

Địa chỉ: 27/5 ấp BL, xã LA, huyện LH, tỉnh VL

Tạm trú: ấp LT A, xã LP, huyện LH, tỉnh VL

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1950

3.2. Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1952

Cùng địa chỉ: 45/3 ấp AP B, xã LA, huyện LH, tỉnh VL

3.3. Ngân hàng Nông nghiệp & phát triển nông thôn VN - chi nhánh huyện LH

Địa chỉ: 9A k 5, thị trấn LH, huyện LH, tỉnh VL

3.4. Ông Mai Văn T

3.5. Bà Huỳnh Thị T

Địa chỉ: ấp BL, xã LA, huyện LH, tỉnh VL

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Ngọc Đ và anh Mai Thanh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nuôi con chung: có 02 người con chung tên Mai Nguyễn Thanh T, sinh ngày 03/6/2012 và Mai Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 07/12/2018. Giao cháu Mai Nguyễn Thanh T cho anh Mai Thanh T nuôi dưỡng. Giao cháu Mai Nguyễn Ngọc A cho chị Nguyễn Ngọc Đ nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Đ và anh T đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, nên không xem xét.

- Về tài sản chung: Công nhận anh Mai Thanh T được quyền sử dụng thửa đất số 126, tờ bản đồ số 24, diện tích 179,8m² loại đất trồng cây lâu năm tọa lạc ấp LT A, xã LP, huyện LH, tỉnh VL. Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất Số CB 282304 của Sở tài nguyên và môi trường tỉnh VL cấp ngày 10/01/2017.

Công nhận chị Nguyễn Ngọc Đ được quyền sử dụng thửa đất số 378, tờ bản đồ số 14, diện tích 2212,3m² loại đất chuyên trồng lúa nước tọa lạc ấp LH, xã LA, huyện LH, tỉnh VL. Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất Số CN 362750 của Sở tài nguyên và môi trường tỉnh VL cấp ngày 15/3/2018.

Các đương sự phải đến cơ quan nhà nước đăng ký quyền sử dụng đất theo qui định của pháp luật.

Còn các tài sản khác đương sự rút lại không yêu cầu nên không xem xét.

- Về nợ chung: Anh Mai Thanh T tự nguyện trả Ngân hàng nông nghiệp & phát triển nông thôn Việt Nam số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng).

- Về án phí sơ thẩm: Công nhận sự nguyện của chị Nguyễn Ngọc Đ nộp 300.000đ tiền án phí hôn nhân sơ thẩm và tiền án dân sự giá trị thửa đất số 378 là $(2212,3m^2 \times 100.000đ/m^2) \times 5\% = 11.061.500đ$. Tổng cộng là 11.361.500đ. Chị Đ đã nộp tiền tạm ứng án phí 12.000.000đ theo biên lai thu tiền số 0006784 ngày 15/6/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện LH nên được khấu trừ qua. Hoàn trả lại chị Đ 638.5000đ (Sáu trăm ba mươi tám năm trăm đồng) tiền tạm ứng án phí.

Công nhận sự tự nguyện của anh Mai Thanh T nộp án phí như sau: các bên thỏa thuận giá trị thửa đất số 126, tờ bản đồ số 24, diện tích 179,8m² là 800.000.000đ và 40.000.000đ tiền nợ chung. Tổng cộng là: 840.000.000đ được tính cụ thể như sau: 36.000.000đ + 3% vượt quá $(40.000.000đ \times 3\%) = 37.200.000đ$ (Ba mươi bảy triệu hai trăm ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long
- Chi cục THADS huyện Long Hồ
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Tấn Phong